

Bản án số: 92/2017/HSST

Ngày 29/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hùng

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Điều Hoàng

2/ Ông Bùi Văn Vinh

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Thế Oai, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện VKSND huyện Định Quán tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 29/8/2017, tại Trụ sở TAND huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 80/2017/HSST ngày 09/8/2017 đối với bị cáo:

Phạm Thị N, sinh năm 1992; Nơi sinh: Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 3, ấp 3, xã S, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: như trên; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 9/12; con ông Phạm Thanh T, sinh năm 1952, con bà Trần Thị Th, sinh năm 1958, chồng là Nguyễn Phi H, sinh năm 1990, bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại.

* **Người bị hại:** Chị Nguyễn Thụy Kim Ng, sinh năm 1994

Địa chỉ: ấp 4, xã S, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

(bị cáo có mặt, người bị hại vắng mặt)

NHẬN THẤY:

Bị cáo Phạm Thị N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Phạm Thị N và chị Nguyễn Thụy Kim Ng là bạn bè quen biết nhau.

Khoảng 20 giờ ngày 20/3/2017, Nguyễn Thụy Kim Ng cùng với Bùi Trí T, Đinh Chung Tr, Trần Thành Đ, Nguyễn Ngọc S đến nhà N chơi và nhậu cùng với chồng của N là Nguyễn Phi H. Sau khi nhậu xong cả nhóm ngủ tại nhà N.

Đến khoảng 08 giờ ngày 21/3/2017, N bắt đầu dọn dẹp nhà cửa, khi dọn dẹp phòng ngủ của N thì thấy có 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu hồng của chị Ng để sát góc tường gần chỗ Sáng nằm ngủ nên N nảy sinh ý định trộm cắp chiếc

điện thoại trên của chị Ng để bán lấy tiền tiêu xài. N lấy chiếc điện thoại dấu vào tủ quần áo ở trong phòng ngủ của N. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, chị Ng thức dậy tìm điện thoại và chị Ng hỏi N “Chị có lấy điện thoại của em không thì cho em xin lại”, N trả lời “Chị không lấy”.

Đến ngày 25/3/2017, N mang điện thoại đã trộm cắp được đến tiệm cầm đồ “Phúc P” do anh Phạm Ngũ P làm chủ cầm với giá 6.500.000đ. Sau khi cầm điện thoại, N mang số tiền 2.500.000đ trả nợ cho chị Ng, số tiền còn lại 4.000.000đ N mang đi chuộc xe mô tô của N đã cầm trước đó.

Ngày 28/3/2017, biết hành vi của mình bị phát hiện, N đi chuộc điện thoại giao nộp cho Công an huyện Đ và khai nhận hành vi của mình.

Tại bản kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus 64GB có giá trị 9.995.000đ.

Về vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus 64GB đã được giao trả cho người bị hại.

Đối với hành vi cầm điện thoại của anh Phạm Ngũ P, do anh P không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Định Quán không xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 84/VKS-HS ngày 09/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Phạm Thị N về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng bị cáo: khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo N từ 08 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 08 giờ ngày 21/3/2017 tại nhà của bị cáo N ở ấp 3, xã S, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai bị cáo Phạm Thị N đã lén lút trộm chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus 64GB của chị Nguyễn Thụy Kim Ng có giá trị 9.995.000đ. Sau đó mang đi cầm lấy tiền trả nợ và tiêu xài nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực và nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì để có tiền trả nợ và tiêu xài bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác nên cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung là cần thiết.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử đã xem xét bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản đã được thu hồi và

trả lại cho chủ sở hữu; người bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo còn nuôi hai con nhỏ, chồng bị cáo bị bệnh, bị cáo là lao động chính trong gia đình là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46- của Bộ luật hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại điều 48 của Bộ luật hình sự nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng mà chỉ cần giao cho chính quyền địa phương và gia đình bị cáo giám sát giáo dục là đủ nghiêm thể hiện tính khoan hồng của Nhà nước.

Về biện pháp tư pháp: Tài sản thu hồi đã trả cho người bị hại và không yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị N phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị N **08(tám)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **16(mười sáu)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo N cho ủy ban nhân dân xã S, huyện Đ, tỉnh Đ giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

***Về án phí:** Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại vắng mặt được tính từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết.

Nơi nhận:

- TA tỉnh ĐN,
- Sở tư pháp tỉnh ĐN,
- VKSND H. Định Quán,
- CA H. Định Quán,
- THA H. Định Quán
- Trai giam B5,
- Bị cáo
- Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

Long Khánh, ngày 13 tháng 01 năm 2012

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG KHÁNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Thủy

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Nguyễn Văn Lâm

2/ Ông Nguyễn Hồng Việt

Căn cứ vào Điều 199 và Điều 222 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Vào hồi 08 giờ 45' ngày 13 tháng 01 năm 2012, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án: Lâm Thành Vũ (tên gọi khác Vũ Ba Tiều), bị truy tố và xét xử về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên toà; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lâm Thành Vũ (tên gọi khác Vũ Ba Tiều), phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về điều luật áp dụng:

- Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 194; Điểm o, p, khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

- Áp dụng khoản 1, Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 2, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Áp dụng điều 22, Pháp lệnh án phí, lệ phí tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về mức hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Lâm Thành Vũ (tên gọi khác Vũ Ba Tiều), 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/8/2011.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Về các vấn đề khác:

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong mẫu vật có số hiệu: 671/GĐMT-PC 54; 01 điện thoại hiệu Nokia 3310; Tịch thu sung công quỹ nhà nước 150.000đ. (Toàn bộ vật chứng hiện Chi cục thi hành án Long Khánh đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/12/2011).

Buộc bị cáo Vũ phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Kết quả biểu quyết: 3/3

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Lâm

Nguyễn Hồng Việt

Nguyễn Văn Thủy

Tại tòa, kiểm sát viên đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 điều 248; điểm h, p khoản 1 điều 46, điều 60 - BLHS

Xử phạt: Bị cáo Nguyệt từ tháng đến tù .

- Về tang vật đề nghị:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TA Tỉnh
- VKSND TXLK
- CA TXLK
- THA TXLK
- Các bị cáo
- Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Anh Kiệt

